

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân

Ông Cao Minh Sơn;

Ông Đặng Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn A, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1998, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Q; không có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26 tháng 02 năm 2021 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; ngày 12 tháng 4 năm 2021 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10 tháng 3 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1957 (đã chết);

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Bùi Thị A, sinh năm 1962 (có mặt);

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1983 (vắng mặt);

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1985 (vắng mặt);
- Bà Trần Thị K, sinh năm 1987 (vắng mặt);
- Ông Trần Quốc S, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm B, Phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị A, bà Trần Thị L, bà Trần Thị B, bà Trần Thị K, bà Trần Thị P: Ông Trần Quốc S.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Bảo hiểm M - Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 320/3A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2022, bị cáo Nguyễn Tấn A hỏi mượn xe mô tô mang biển số 84H1-498.75, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sonic 150R, dung tích xilanh 149 của bà Nguyễn Thị Q là mẹ ruột của bị cáo đứng tên sở hữu để đi chơi. Được bà Q đồng ý, bị cáo điều khiển xe từ nhà chở phía sau anh Nguyễn Văn L chạy đến khu vực Ao Bà Ôm thì gặp 02 người bạn của L (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) để uống bia. Bị cáo uống hết 01 lon bia Sài Gòn thì nghỉ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L cùng đi với hai người bạn của L chạy đến quán Ốc Hương trên đường Nguyễn Đáng thuộc Khóm 6, Phường 7 tiếp tục uống bia. Bị cáo uống hết 03 chai bia Sài Gòn thì nghỉ và chở L chạy về nhà. Trên đường đi về, bị cáo điều khiển xe chở L chạy trên đường Nguyễn Đáng rồi rẽ vào đường Sơn Thông. Khi đến gần cây Dầu Dù, đoạn đường cong phía trước bị cáo không chủ động giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 55 km/giờ. Khi chạy vào đường cong, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo. Lúc này, bị cáo thấy phía trước có xe mô tô biển số 84B1-985.18 do ông Trần Quốc H điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Do khoảng cách quá gần giữa 02 xe khoảng 02 m, bị cáo chỉ bóp côn tay, không hãm phanh để giảm tốc độ nên dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông H. Sau khi xảy ra tai nạn, ông H ngã xuống mặt đường bị thương nặng, được đưa vào Bệnh viện đa khoa Trà Vinh để cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi. Còn bị cáo và anh L bị

thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa Trà Vinh để điều trị. Sau khi biết ông H tử vong tại bệnh viện, bị cáo sợ người trong gia đình ông H nóng giận, hành hung nên bị cáo tự về nhà điều trị vết thương. Đến sáng hôm sau, bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh để làm việc liên quan đến vụ tai nạn giao thông nói trên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân tử vong và trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu đối với ông Trần Quốc H.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 85/KLGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Trần Quốc H tử vong là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 87/KLGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của ông Trần Quốc H là 39,23mg/100ml máu.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường và bảng phân tích lỗi của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Nguyễn Tấn A điều khiển xe mô tô mang biển số 84H1-498.75 tham gia giao thông đường bộ mà điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi) vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Lỗi chính dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ làm ông Trần Quốc H tử vong là do bị cáo Nguyễn Tấn A điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà không đi đúng làn đường, phần đường quy định. Đối với ông Trần Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 84B1-985.18 tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) là 39,23 mg/100 ml vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 5 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019.

Ngày 05 tháng 02 năm 2022, bị cáo đến trình diện với Cơ quan cảnh sát điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo nhưng không phát hiện nên đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong máu của bị cáo. Tại bản kết luận giám định số: 88/KLGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn) trong máu của bị cáo.

Ngày 05 tháng 02 năm 2022, bị cáo nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 840217035785 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021. Tại bản kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận giấy phép lái xe trên là giả. Ngày 27 tháng 4 năm 2022, Công an thành phố Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Tấn A về hành vi sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp với số tiền 1.500.000 đồng và tịch thu giấy phép lái xe giả bị cáo đã sử dụng.

Đối với bà Nguyễn Thị Q là chủ xe mô tô mang biển số 84H1-498.75 không biết bị cáo Nguyễn Tấn A sử dụng giấy phép lái xe giả. Vào thời điểm bị cáo mượn

xe thì bị cáo không có sử dụng rượu, bia nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không xem xét, giải quyết đối với bà Q.

Đối với anh Nguyễn Văn L là người ngồi sau xe do bị cáo chở. Sau khi xảy ra tai nạn, anh L chỉ bị thương nhẹ, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không xem xét, giải quyết.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra có công văn yêu cầu Công ty bảo hiểm M xác nhận việc bồi thường trách nhiệm dân sự liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến xe mô tô mang biển số 84H1-498.75 nhưng phía Công ty bảo hiểm M chưa có văn bản trả lời.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 102.660.000 đồng. Gia đình bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 25.000.000 đồng tiền phát sinh trong quá trình xây dựng mô mả nhưng bị cáo không đồng ý.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã giao trả xe mô tô biển số 84B1-985.18 cho anh Trần Quốc S là con ruột của bị hại. Đối với xe mô tô biển số 84H1-498.75 và 02 miếng mũ màu xanh, kích thước 16cm x 03cm và 14cm x 05cm hiện đang còn tạm giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất bồi thường thêm cho đại diện bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị A là người đại diện hợp pháp cho bị hại có ý kiến tại phiên tòa như sau: Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất với sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến tại phiên tòa như sau: Số tiền bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng là 102.660.000 đồng là tiền của bà. Bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này. Đối với xe mô tô biển số 84H1-498.75 bà yêu cầu được nhận lại

Đối với anh Nguyễn Văn L và Công ty bảo hiểm M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lý do còn phía Công ty bảo hiểm M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường thêm cho đại diện bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị giao trả cho bà Nguyễn Thị Q xe mô tô biển số 84H1-498.75 và tịch thu, tiêu hủy 02 miếng mũ màu xanh, kích thước 16cm x 03cm và 14cm x 05cm.

Đối với Công ty bảo hiểm M thì trường hợp này bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, không thuộc trường hợp bảo hiểm phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nhận thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, bà Trần Thị L, bà Trần Thị B, bà Trần Thị K, ông Trần Quốc S, bà Trần Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại; anh Nguyễn Văn L và Công ty bảo hiểm M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản phân tích lỗi. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04 tháng 02 năm 2022, sau khi đã sử dụng bia, bị cáo Nguyễn Tấn A điều khiển mô tô biển số 84H1-498.75 chở anh Nguyễn Văn L chạy trên đường Nguyễn Đăng rồi rẽ vào đường Sơn Thông. Khi đến gần cây Dầu Dù, đoạn đường cong phía trước, bị cáo không làm chủ tốc độ nên điều khiển xe lấn sang đường bên trái theo hướng đi của bị cáo và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 84B1-985.18 do ông Trần Quốc H điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả làm ông Trần Quốc H bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Còn bị cáo và anh Nguyễn Văn L bị thương nhẹ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo khi điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi. Bị cáo biết rõ khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải phải có giấy phép lái xe theo quy định và không được sử dụng rượu, bia. Tuy nhiên, bị cáo lại không đăng ký học, sát hạch để được cấp giấy phép lái xe theo quy định mà lại sử dụng giấy phép lái xe giả mua trên mạng. Sau khi có sử dụng rượu, bia, bị cáo lại tiếp tục điều khiển xe tham gia giao thông. Khi đến đoạn đường cong, bị cáo lại chủ quan, không giảm tốc độ, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo. Khi phát hiện ra xe của ông Trần Quốc H điều khiển theo hướng ngược lại, bị cáo đã không kịp thời xử lý dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm cho ông H tử vong. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây ra mất mát, đau thương cho gia đình bị hại mà còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xem xét cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 và Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Đối với hành vi bị cáo có sử dụng bia khi tham gia giao thông do vào thời điểm sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo tự bỏ về nhà nên Cơ quan điều tra không thực hiện được việc kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo. Đến ngày 05 tháng 02 năm 2022 bị cáo đến làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra, qua kiểm tra nồng độ cồn trong hơi

thở và trong máu của bị cáo thì không phát hiện có thành phần Ethanol (cồn). Vì vậy, không có cơ sở xử lý hành vi sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả của bị cáo, Công an thành phố Trà Vinh đã xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng và tịch thu giấy phép lái xe giả. Hành vi vi phạm này của bị cáo đã được xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với hành vi làm giả, mua bán giấy phép lái xe do bị cáo không cung cấp được thông tin của người làm, bán giấy phép lái xe giả nên chưa có cơ sở xử lý hành vi làm giả giấy phép lái xe này.

[9] Đối với ông Trần Quốc H có lỗi là điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu, bia đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Tuy nhiên, lỗi của ông H không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Q là chủ xe mô tô biển số 84H1-498.75 không biết bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả. Khi mượn xe, bị cáo cũng không có sử dụng rượu, bia nên không có cơ sở xem xét, xử lý đối với bà Q. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là 102.660.000 đồng là tiền của bà Q. Tuy nhiên, bà Q không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn L là người ngồi sau xe do bị cáo điều khiển chỉ bị xây sát ngoài da, không có thương tích nào khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt nên nếu có phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại thì anh L có quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác.

[12] Đối với Công ty Bảo hiểm M vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, việc bồi thường trách nhiệm dân sự liên quan vụ tại nạn giao thông đường bộ đối với xe mô tô mang biển số 84H1-498.75 nếu các đương sự không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 102.660.000 đồng. Phía người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thống nhất bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã giao trả xe mô tô biển số 84B1-985.18 cho anh Trần Quốc S là con ruột của bị hại. Đối với xe mô tô biển số 84H1-498.75 và là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q còn 02 miếng mũ màu xanh, kích thước 16cm x 03cm và 14cm x 05cm không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần phải giao trả lại xe mô tô biển số 84H1-498.75 cho bà Nguyễn Thị Q và tịch thu, tiêu hủy 02 miếng mũ màu xanh, kích thước 16cm x 03cm và 14cm x 05cm. Đối với giấy phép lái xe hạng A1, số/No: 840217035785 cấp ngày 10 tháng

5 năm 2021 bị cáo sử dụng được xác định là không do cơ quan có thẩm quyền cấp đã được Công an thành phố Trà Vinh xử lý tịch thu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 30; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị Q 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sonic, biển kiểm soát 84H1-498.75, số khung MH1KB1118MK282943, số máy KB11E1282711 (xe đã bị hư hỏng một số bộ phận sau tai nạn); tịch thu, tiêu hủy 02 miếng mũ màu xanh, kích thước 16cm x 03cm và 14cm x 05cm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c, điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải chịu là 1.450.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CQĐT thành phố Trà Vinh;
- CQ THAHS thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa